

Số: 13 /CTN-TK

Trà Vinh, ngày 10 tháng 01 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
**Năm 2021**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: **Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Trà Vinh**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 521B, Nguyễn Chí Thanh, Phường 6, Tp Trà Vinh tỉnh Trà Vinh
- Điện thoại: 0294.3840215 Fax: 0294.3850656 Email: [trawacotv@gmail.com](mailto:trawacotv@gmail.com)
- Vốn điều lệ: 145.978.600.000 đồng
- Mã chứng khoán: TVW
- Mô hình quản trị công ty:
  - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| ST T. | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày      | Nội dung   |
|-------|---------------------------|-----------|--|
| 1     | 47/NQ-ĐHĐCĐ               | 24/6/2021 | <ol style="list-style-type: none"><li>1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về việc quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020, với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.</li><li>2. Thông qua Báo cáo đánh giá của Ban kiểm soát về hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.</li><li>3. Thông qua Tờ trình Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020, với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.</li><li>4. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và trả cổ tức năm 2020, với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.</li></ol> |

|             |            |   |
|-------------|------------|---|
|             |            | <p>5. Thông qua Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2021, với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.</p> <p>6. Thông qua Tờ trình lựa chọn kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo soát xét và Báo cáo tài chính năm 2021.<br/>Tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.</p> <p>7. Thông qua Tờ trình thù lao thành viên hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2021, với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.</p> <p>8. Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh, với tỷ lệ 94,87% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.</p> <p>9. Thông qua Tờ trình Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, với tỷ lệ 94,87% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.</p> <p>10. Thông qua Tờ trình Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty, với tỷ lệ 94,87% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.</p> <p>11. Thông qua Tờ trình Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty, với tỷ lệ 99,99% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.</p> <p>12. Thông qua Tờ trình Dự thảo hợp đồng mua bán si nước sạch - Nhà máy sản xuất nước sạch Láng Thè giữa Cấp thoát nước Trà Vinh (Bên mua) và Công ty Cổ phần BOO Nước Trà Vinh (Bên bán), với tỷ lệ 94,27% số cổ phần có quyền biểu quyết nhất trí thông qua.</p> |
| 61/NQ-ĐHĐCĐ | 06/10/2021 | Thông qua Tờ trình điều chỉnh một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021, với tỷ lệ 98,54% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết   |

## II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2021):

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| STT | Thành viên HĐQT       | Chức vụ ( <i>thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành</i> ) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập |                 |
|-----|-----------------------|--|---|-----------------|
|     |                       |  | Ngày bổ nhiệm   | Ngày miễn nhiệm |
| 1   | Ông Trương Công Chiếm | Chủ tịch HĐQT  | 15/11/2016  |                 |
| 2   | Ông Nguyễn Văn Quý    | Thành viên HĐQT  | 15/11/2016  |                 |
| 3   | Ông Trương Hoàng Diệp | Thành viên HĐQT  | 15/11/2016  |                 |
| 4   | Ông Huỳnh Văn Nhân    | Thành viên HĐQT không điều hành                                    | 15/11/2016  |                 |
| 5   | Ông Võ Hoàng Khương   | Thành viên HĐQT  | 18/6/2020   |                 |

### 2. Các cuộc họp HĐQT



| STT | Thành viên HĐQT       | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp (Ghi chú) |
|-----|-----------------------|--------------------------|-------------------|-----------------------------------|
| 1   | Ông Trương Công Chiếm | 12/12                    | 100%              |                                   |
| 2   | Ông Nguyễn Văn Quý    | 12/12                    | 100%              |                                   |
| 3   | Ông Trương Hoàng Diệp | 12/12                    | 100%              |                                   |
| 4   | Ông Huỳnh Văn Nhân    | 12/12                    | 100%              | Ủy quyền                          |
| 5   | Ông Võ Hoàng Khương   | 12/12                    | 100%              |                                   |

### 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

HĐQT thực hiện đầy đủ chức năng giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Thường xuyên theo dõi công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc, phối hợp với Ban Kiểm soát Công ty giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Qua quá trình giám sát, HĐQT đánh giá, nhận xét cụ thể như sau:

- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty quy định, nhằm đảm bảo lợi ích cổ đông và người lao động. Ban Tổng Giám đốc đã triển khai các biện pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty.

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 cũng như các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị đã ban hành về sản xuất kinh doanh và hoạt động của doanh nghiệp.

- Định kỳ hàng Quý, 6 tháng Ban Tổng Giám đốc báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới để Hội đồng quản trị xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, các chỉ tiêu kinh tế tài chính để có biện pháp chỉ đạo kịp thời.

- Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm chỉ đạo, bao quát chung và phân công cho các Phó TGD và Kế toán trưởng chịu trách nhiệm về từng lĩnh vực công tác cụ thể. Các vấn đề mang tính chiến lược hoặc có tầm ảnh hưởng, liên quan đến hoạt động chung của Công ty đều được Ban lãnh đạo điều hành tập trung trí tuệ tập thể để giải quyết, vì thế hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh luôn đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực, tài lực và phù hợp với tình hình tài chính của Công ty.

- Tổng Giám đốc đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành. Các thành viên trong Ban lãnh đạo đã thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ được giao, chấp hành nghiêm chỉnh cơ chế, chính sách pháp luật của Nhà nước, Điều lệ, Quy chế, quy định của Công ty.

### 4. Hoạt động của Tiểu ban Chính sách phát triển thuộc Hội đồng quản trị:

Ngay sau khi có Quyết định thành lập Tiểu ban CSPT (08/04/2021) và các quyết định về nhân sự của Tiểu ban, Tiểu ban đã có những hoạt động như sau:



a) Hợp công bố các quyết định và Quy định về hoạt động của Tiểu ban, trong đó có phân công nhiệm vụ Trưởng Tiểu ban và nhân sự của Tiểu ban, trao đổi thống nhất về thời gian, chế độ, nguyên tắc làm việc của Tiểu ban.

b) Đóng góp cho dự thảo kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển 5 năm tới của Công ty, về chủ trương mua lại các trạm cấp nước nông thôn nằm trong phạm vi cấp nước của các chi nhánh thuộc Công ty; về giải pháp hòa mạng các nhà máy cấp nước của công ty nhằm phát huy các nhà máy dư công suất bù cho những nơi nước thiếu, phát triển khách hàng.

c) Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và giao ban định kỳ của công ty (tùy theo từng nội dung mà được mời tham gia) như: về xây dựng giá thành nước máy (do Tổ xây dựng giá nước dự thảo); về giải pháp xử lý chất lượng nước (do phòng KHKT tham mưu đề xuất); về các hoạt động SXKD khác của công ty,...

d) Tham gia chỉnh sửa các quy chế quản lý của công ty như: Điều lệ, quy chế nội bộ về quản trị, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, quy chế hoạt động Ban Tổng giám đốc,... cho phù hợp với luật doanh nghiệp sửa đổi.

#### 5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2021:

| STT | Số Nghị quyết/<br>Quyết định. | Ngày       | Nội dung   | Tỷ lệ thông qua |
|-----|-------------------------------|------------|--|-----------------|
| 1   | 05/NQ-HĐQT                    | 01/02/2021 | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thống nhất chủ trương đấu nối hòa mạng lưới các nhà máy nước lại với nhau.</li> <li>2. Phê duyệt việc điều động người lao động giữ chức danh quản lý các đơn vị trực thuộc Công ty giữa Ông Mạc Tấn Lâm và Ông Nguyễn Văn Sơn.</li> <li>3. Thống nhất phê duyệt bổ sung người đại diện pháp luật của Công ty đối với Ông Nguyễn Văn Quý – Tổng Giám đốc Công ty.</li> <li>4. Phê duyệt việc bổ nhiệm lại người lao động giữ chức vụ quản lý các đơn vị trực thuộc Công ty, bao gồm các Ông bà như sau: <ol style="list-style-type: none"> <li>a) Ông Lê Thành Nam - Phó Phòng KH-KT</li> <li>b) Bà Huỳnh Thị Hằng - Phó Phòng TC-HC</li> <li>c) Ông Trần Hoàng Long – Giám đốc Chi nhánh Quản lý Thoát nước</li> <li>d) Ông Nguyễn Quốc Thắng – Phó Giám đốc Chi nhánh Xây lắp- Dịch vụ</li> </ol> </li> </ol> | 5/5             |
| 2   | 11/NQ-HĐQT                    | 12/3/2021  | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thống nhất giới thiệu nhân sự cho chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh để thực hiện quy trình bổ nhiệm là Ông <b>Võ Hoàng Khương</b> - Hiện là Thành viên Hội đồng quản trị và đang giữ chức vụ Phó Giám đốc Chi nhánh Quản lý Thoát nước kiêm Quản đốc Nhà máy Xử lý nước thải thuộc Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Trà Vinh.</li> <li>2. Thống nhất chủ trương thành lập Chi nhánh cấp nước Châu Thành.</li> <li>3. Thông qua việc trích lập quỹ tiền lương dự phòng</li> </ol>   | 5/5             |



|   |            |           |   |     |
|---|------------|-----------|---|-----|
|   |            |           | <p>năm 2021 vào chi phí của năm 2020, số tiền là 1,4 tỷ đồng.</p> <p>4. Đối với Dự thảo Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch nhà máy sản xuất nước sạch Nguyệt Hóa giữa Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh và Công ty TNHH MTV Cấp nước Senco Trà Vinh, các ý kiến đóng góp của các thành viên dự họp, giao Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật (Ông Lê Thành Nam) hoàn thiện và gửi lại HĐQT (chậm nhất ngày 17/3/2021). Sau đó Hội đồng quản trị sẽ lấy ý kiến đóng góp của lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Công ty trước khi chính thức ký kết hợp đồng.</p> <p>5. Thống nhất điều chuyển Ông Nguyễn Hoàng Long – Hiện giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Quản lý Thoát nước về giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh cấp nước Châu Thành.</p> <p>6. Thống nhất hỗ trợ kinh phí để xây dựng 02 căn nhà đại đoàn kết cho người lao động Công ty năm 2021, số tiền là 50 triệu đồng một căn nhà.</p> <p>7. Thống nhất chi tiền trang phục năm 2021 (đợt 1) là 3.000.000 đồng/ người, cho những đối tượng được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty.</p> <p>8. Thông qua chủ trương thành lập Tiểu ban chính sách phát triển trực thuộc Hội đồng quản trị của Công ty</p> |     |
| 3 | 17/NQ-HĐQT | 02/4/2021 | <p>1. Thống nhất việc thế chấp tài sản cố định để vay trung hạn tại ngân hàng thương mại.</p> <p>2. Thông qua Dự thảo Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch nhà máy sản xuất nước sạch Nguyệt Hóa giữa Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh và Công ty TNHH MTV Cấp nước Senco Trà Vinh.</p>   | 5/5 |
| 4 | 20/NQ-HĐQT | 08/4/2021 | <p>1. Thống nhất cử Ông Nguyễn Văn Quý – Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc làm Trưởng Tiểu ban Chính sách phát triển của Công ty.</p>   | 5/5 |
| 5 | 22/NQ-HĐQT | 23/4/2021 | <p>1. Thống nhất gia hạn tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2021 đến thời gian chậm nhất là ngày 30/06/2021. Thời gian cụ thể về ngày tổ chức sẽ được thông báo sau.</p> <p>Lý do: Cần có thêm thời gian cho công tác chuẩn bị, bởi vì Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua rất nhiều vấn đề, nội dung phù hợp với những thay đổi của pháp luật.</p>  | 5/5 |
| 6 | 24/NQ-HĐQT | 05/5/2021 | <p>1. Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và chi trả cổ tức năm 2019 (đợt 1) bằng tiền mặt của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh với những nội dung như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày đăng ký cuối cùng: 26/5/2021.</li> <li>- Thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông: Ngày 24 tháng 6 năm 2021.</li> <li>- Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2019 (đợt 1) bằng tiền mặt : 2,6%/mệnh giá (01 cổ phiếu được nhận 260 đồng)</li> <li>- Ngày chi trả: 29/6/2021.</li> </ul>   | 5/5 |



|   |                |           |  |     |
|---|----------------|-----------|--|-----|
| 7 | 25/NQ-<br>HĐQT | 05/5/2021 | <p>1. Bổ nhiệm Ông Võ Hoàng Khương - Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc chi nhánh Quản lý Thoát nước trực thuộc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh, giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh - Nhiệm kỳ 05 năm, kể từ ngày 05/5/2021.</p>  | 5/5 |
| 8 | 26/NQ-<br>HĐQT | 05/5/2021 | <p>1. Thống nhất Báo cáo tóm tắt tình hình thực hiện Nghị quyết trong Quý I/2021 và Báo cáo tóm tắt kết quả SXKD - Quý I/2021.</p> <p>2. Thống nhất gia hạn hạn mức tín dụng vốn lưu động.</p> <p>3. Thống nhất Dự thảo Hợp đồng mua bán si nước sạch nhà máy sản xuất nước sạch Láng Thè giữa Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh và Công ty Cổ phần BOO Nước Trà Vinh để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua.</p> <p>4. Thông qua Quy chế Đào tạo – bồi dưỡng nguồn nhân lực.</p> <p>5. Phê duyệt nhân sự và các vấn đề có liên quan đến hoạt động của Tiểu ban Chính sách phát triển trực thuộc HĐQT Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh.</p> <p>6. Thống nhất chủ trương phương án sửa chữa giếng số 3 tại nhà máy cấp nước Cầu Ngang – Mỹ Long.</p> <p>7. Thống nhất chủ trương đầu tư hệ thống thiết bị sản xuất điện mặt trời cho nhà máy cấp nước Tp Trà Vinh.</p>  | 5/5 |
| 9 | 31/NQ-<br>HĐQT | 28/5/2021 | <p>1. Thống nhất nội dung các tờ trình và báo cáo để thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 như sau:</p> <p>a) Tờ trình thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020.</p> <p>b) Tờ trình thông qua việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và trả cổ tức năm 2020.</p> <p>c) Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2021.</p> <p>d) Tờ trình thông qua thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2021.</p> <p>e) Tờ trình thông qua việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh</p> <p>f) Tờ trình Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty</p> <p>g) Tờ trình Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị</p> <p>h) Tờ trình thông qua Dự thảo hợp đồng mua bán si nước sạch - Nhà máy sản xuất nước sạch Láng Thè giữa Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Trà Vinh (Bên mua) và Công ty Cổ phần BOO Nước Trà Vinh (Bên bán)</p> <p>i) Báo cáo của Hội đồng quản trị về việc quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020.</p> <p>2. Thống nhất chủ trương đầu tư mua sắm máy ép bùn</p> | 5/5 |

01  
ĐN  
ỔP  
HO  
À  
VH



|    |            |  |  |     |
|----|------------|--|--|-----|
|    |            | <p>ly tâm, công suất 20-25 m<sup>3</sup>/h.</p> <p>3. Thông qua chủ trương đầu tư cải tạo trạm bơm cấp II thuộc Trạm cấp nước thị trấn Cầu Quan để phục vụ phân vùng cấp nước.</p> <p>4. Thống nhất chủ trương đầu tư lắp đặt thiết bị phát hiện và xử lý Clo rò rỉ.</p> <p>5. Thống nhất chủ trương đầu tư Tuyến ống phân phối PVC D90, L=2.080 m, áp Thống Nhất, Long Toàn, Duyên Hải.</p> <p>6. Thống nhất phê duyệt tổng quỹ tiền lương thực hiện 2020 &amp; Kế hoạch lương năm 2021 của Người quản lý và Người lao động (bộ phận Cấp nước; bộ phận Xây Lấp và bộ phận quản lý Thoát nước).</p> <p>7. Phê duyệt việc bổ nhiệm lại người lao động giữ chức vụ quản lý.</p> <p>8. Thống nhất cho Ban Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện quy trình để bổ nhiệm chức danh Phó các Chi nhánh trực thuộc Công ty.</p> <p>9. Đối với việc bổ nhiệm lại chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty đối với Ông Trương Hoàng Diệp (<i>Theo Báo cáo số 336/TTr-CTN ngày 24/5/2021 của Tổng Giám đốc</i>). Thống nhất giao Phòng Tổ chức – Hành chính liên hệ với cơ quan chức năng, hoàn thiện các thủ tục để thực hiện quy trình bổ nhiệm lại theo đúng quy định.</p> <p>10. Thống nhất ban hành Quyết định thành lập Chi nhánh cấp nước Thành phố Trà Vinh.</p> <p>11. Thống nhất hỗ trợ kinh phí để xây dựng nhà tình nghĩa theo thư ngỏ của Đảng ủy khối các cơ quan và Doanh nghiệp cho hộ gia đình chính sách là 50 triệu đồng (<i>hộ bà Nguyễn Thị Rạng</i>) theo đúng quy định và thư ngỏ của UBND xã Mỹ Chánh kêu gọi sự ủng hộ kinh phí khoảng 50 triệu đồng để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương cho các hộ có hoàn cảnh khó khăn của xã.</p> <p>12. Thống nhất hỗ trợ thêm kinh phí để xây dựng nhà mái ấm công đoàn cho Công đoàn viên của Công ty (Ông Trần Trọng Nhân), số tiền 10 triệu đồng.</p> |  |     |
| 10 | 53/NQ-HĐQT | 08/7/2021  | <p>1. Phê duyệt việc bổ nhiệm và bổ nhiệm lại người lao động giữ chức vụ quản lý các đơn vị trực thuộc Công ty, bao gồm các Ông (bà) như sau:</p> <p>a) Ông Nguyễn Thanh Duy - Giám đốc Chi nhánh cấp nước Tp Trà Vinh (bổ nhiệm lại)</p> <p>b) Ông Huỳnh Văn Mộng - Phó Giám đốc Chi nhánh cấp nước Tiêu Càn – Cầu Kè (bổ nhiệm mới)</p> <p>c) Ông Nguyễn Hiền Phúc – Phó Giám đốc Chi nhánh cấp nước Cầu Ngang – Duyên Hải – Trà Cú (bổ nhiệm mới)</p> <p>d) Ông Nguyễn Văn Thắng – Phó Giám đốc Chi nhánh Quản lý Thoát nước (bổ nhiệm mới)</p> <p>2. Phê duyệt Quy định quy tắc ứng xử văn hóa doanh nghiệp.</p> | 5/5 |



|    |            |            |   |     |
|----|------------|------------|---|-----|
| 11 | 57/NQ-HĐQT | 23/8/2021  | <p>1. Thống nhất điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.</p> <p>2. Hội đồng quản trị sẽ tiến hành lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thống nhất các nội dung như đã nêu tại Điều 1 trong Quý III/2021.</p>  | 5/5 |
| 12 | 58/NQ-HĐQT | 23/8/2021  | <p>1. Thống nhất việc thành lập Chi nhánh mua bán vật tư thay cho việc thành lập cửa hàng bán vật tư trực thuộc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh.</p> <p>2. Thống nhất việc thành lập Chi nhánh Quản lý Thoát nước trực thuộc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh.</p> <p>3. Thông qua việc giảm giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt do bị ảnh hưởng dịch Covid-19.</p> <p>4. Phê duyệt cho Chi nhánh Quản lý Thoát nước được điều chỉnh cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi nhánh Quản lý Thoát nước</p> <p>5. Thống nhất chủ trương đầu tư tuyến ống phân phối PE D63mm-L=1.900m, đường Bùi Hữu Nghĩa, xã Long Đức, Tp Trà Vinh.</p> <p>6. Thống nhất chi thưởng cho Người quản lý – năm 2020.</p>   | 5/5 |
| 13 | 64/NQ-HĐQT | 03/11/2021 | <p>1. Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 và chi trả cổ tức năm 2020 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh với những nội dung như sau:</p> <p>a) Ngày đăng ký cuối cùng: 24/11/2021.</p> <p>b) Tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian tổ chức: Ngày 29 tháng 12 năm 2021.</li> <li>- Địa điểm tổ chức: Hội trường Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh, Số 521B, Nguyễn Chí Thanh, Phường 6, Tp Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh</li> </ul> <p>c) Chi trả cổ tức năm 2020:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt: 5,5%/mệnh giá (01 cổ phiếu được nhận 550 đồng)</li> <li>- Ngày chi trả: 24/12/2021.</li> </ul>  | 5/5 |
| 14 | 65/NQ-HĐQT | 03/11/2021 | <p>1. Thống nhất Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết trong Quý III/2021 và Báo cáo kết quả SXKD - Quý III/2021.</p> <p>2. Thống nhất chủ trương đổi tên dự án đã được phê duyệt trong kế hoạch năm 2021.</p> <p>3. Thống nhất chủ trương đầu tư dự án Tuyến ống D315 mm dẫn nước sạch từ thị xã Duyên Hải về huyện Cầu Ngang.</p> <p>4. Thống nhất chủ trương đầu tư dự án Tuyến ống D630 mm từ Nhà thờ Họ Trần đến cầu Giồng Lức thuộc địa bàn huyện Châu Thành và thực hiện trước bước thuê Tư vấn khảo sát, lập dự án + kế hoạch bảo vệ môi trường</p> <p>5. Phê duyệt việc điều chỉnh giá dự toán lắp đặt tấm lamen thay thế cho khu xử lý 10.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm</p> <p>6. Thống nhất việc vay hạn mức tín dụng vốn lưu động.</p> <p>7. Đối với chi phí lập hồ sơ xin cấp phép khai thác</p> | 5/5 |

T A N



|    |             |            |   |     |
|----|-------------|------------|---|-----|
|    |             |            | <p>nước mặt lưu lượng 15.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm tại tỉnh Trà Vinh. Thống nhất giao cho Phòng kế toán- Tài vụ xin ý kiến trực tiếp Ông Trương Hoàng Diệp – Phó Tổng Giám đốc Công ty, để hoàn thành các thủ tục theo đúng quy định và đưa vào chi phí phân giá trị đã tạm ứng (30%) giá trị hợp đồng.</p> <p>8. Phê duyệt ban hành các Quy chế gồm:</p> <p>a) Quy chế hoạt động của Ban Tổng Giám đốc</p> <p>b) Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc</p> <p>c) Quy chế phối hợp giữa HĐQT với tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị Xã Hội</p> <p>d) Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi nhánh mua bán vật tư .</p> <p>e) Quy chế về chính sách ưu đãi đối với người lao động xin nghỉ hưu trước tuổi</p> <p>9. Thống nhất việc điều chuyển người lao động giữ chức vụ quản lý.</p> <p>Thời gian thực hiện: Giao cho Tổng Giám đốc quyết định thời gian điều chuyển thích hợp.</p> <p>10. Thống nhất chi tiền trang phục năm 2021 (đợt 2) là 2.000.000 đồng/ người, cho những đối tượng được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty.</p> <p>11. Đối với việc huy động vốn nhân rồi của người quản lý và người lao động để đầu tư mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh. Thống nhất giao Tổng Giám đốc tiếp tục huy động vốn theo thẩm quyền đã được quy định tại Điều lệ Công ty (Ban hành lần thứ 3 ngày 24/06/2021).</p> |     |
| 15 | 75/NQ-HĐQT  | 23/12/2021 | <p>1. Thống nhất chủ trương đầu tư lắp đặt Hệ chân đế giá đỡ máy ép bùn tại Nhà máy cấp nước Tp Trà Vinh.</p>   | 5/5 |
| 16 | 77/NQ-HĐQT  | 28/12/2021 | <p>1. Thống nhất dời ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 như sau:</p> <p>- Thời gian tổ chức đại hội dự kiến: Trong Quý I/2022 (Công ty sẽ thông báo cụ thể theo thư mời).<br/>(<i>Tại nghị quyết số 64/NQ-HĐQT ngày 03/11/2021 nêu trên thì ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 là ngày 29/12/2021</i>)</p> <p>- Lý do: Do dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh nên công tác chuẩn bị cho việc tổ chức Đại hội cần phải có thêm thời gian. Mặt khác, đây là Đại hội nhiệm kỳ 05 năm (2022-2026), phải trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các chỉ tiêu của kế hoạch 05 năm nên Hội đồng quản trị phải xem xét thật kỹ để đảm bảo tính khả thi.</p>  | 5/5 |
| 17 | 21a/QĐ-HĐQT | 08/4/2021  | <p>Quyết định V/v thành lập Tiểu ban chính sách phát triển trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty CP Cấp thoát nước Trà Vinh.</p>   |     |
| 18 | 22/QĐ-HĐQT  | 08/4/2021  | <p>Quyết định bổ nhiệm Trưởng Tiểu ban chính sách phát triển .</p>  |     |
| 19 | 36/QĐ-HĐQT  | 05/5/2021  | <p>Quyết định V/v bổ nhiệm Ông Võ Hoàng Khương giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Cấp thoát nước Trà Vinh.</p>  |     |

MÁI T E N Y / 21



|    |  |            |  |
|----|--|------------|--|
| 20 | 40/QĐ-HĐQT                               | 11/5/2021  | Quyết định V/v ban hành Quy chế Đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực của Công ty CP Cấp thoát nước Trà Vinh.   |
| 21 | 48/QĐ-HĐQT                               | 03/6/2021  | Quyết định V/v Thành lập Chi nhánh cấp nước Tp Trà Vinh trực thuộc Công ty CP Cấp thoát nước Trà Vinh  |
| 22 | 49/QĐ-HĐQT                               | 03/6/2021  | Quyết định V/v phê duyệt tổng Quỹ lương thực hiện của người quản lý chuyên trách – Năm 2020.   |
| 23 | 50/QĐ-HĐQT;<br>51/QĐ-HĐQT;<br>52/QĐ-HĐQT | 03/6/2021  | Quyết định V/v phê duyệt tổng Quỹ lương thực hiện của người lao động bộ phận cấp nước, người lao động bộ phận Thoát nước, người lao động bộ phận Xây lắp – Năm 2020. |
| 24 | 53/QĐ-HĐQT                               | 03/6/2021  | Quyết định V/v phê duyệt tổng Quỹ lương kế hoạch của người quản lý chuyên trách – Năm 2021.  |
| 25 | 54/QĐ-HĐQT;<br>55/QĐ-HĐQT                | 03/6/2021  | Quyết định V/v phê duyệt tổng Quỹ lương kế hoạch của người lao động bộ phận cấp nước ; người lao động bộ phận Thoát nước – Năm 2021.                                 |
| 26 | 81/QĐ-HĐQT                               | 30/8/2021  | Quyết định V/v Thành lập Chi nhánh Quản lý Thoát nước trực thuộc Công ty CP Cấp thoát nước Trà Vinh.   |
| 27 | 82/QĐ-HĐQT                               | 30/8/2021  | Quyết định V/v ban hành Quy tắc ứng xử Văn hóa Doanh nghiệp trong Công ty.   |
| 28 | 103/QĐ-HĐQT                              | 15/11/2021 | Quyết định V/v ban hành Quy chế hoạt động của Ban TGD Công ty CP Cấp thoát nước Trà Vinh.  |
| 29 | 104/QĐ-HĐQT                              | 15/11/2021 | Quyết định V/v ban hành Quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc trong Công ty CP Cấp thoát nước Trà Vinh.   |
| 30 | 105/QĐ-HĐQT                              | 15/11/2021 | Quyết định V/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi nhánh Mua bán vật tư trực thuộc Công ty CP Cấp thoát nước Trà Vinh.                                     |
| 31 | 106/QĐ-HĐQT                              | 15/11/2021 | Quyết định V/v ban hành Quy chế về chính sách ưu đãi đối với người lao động xin nghỉ trước tuổi hưu của Công ty CP Cấp thoát nước Trà Vinh.                          |
| 32 | 120/QĐ-HĐQT                              | 22/12/2021 | Quyết định V/v Thành lập Chi nhánh Quản lý Thoát nước trực thuộc Công ty CP Cấp thoát nước Trà Vinh.   |

### III. Ban kiểm soát:

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS) năm 2021:

| STT | Thành viên BKS       | Chức vụ    | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | Trình độ chuyên môn |
|-----|----------------------|------------|--|---------------------|
| 1   | Ông Nghiêm Ngọc Tiên | Trưởng BKS | 15/11/2016   | Cử nhân kinh tế     |
| 2   | Bà Nguyễn Thị Khỏe   | Kiểm soát  | 28/6/2018  | Cử nhân kinh tế     |



|   |                   |                |            |                 |
|---|-------------------|----------------|------------|-----------------|
|   |                   | viên           |            |                 |
| 3 | Bà Trần Diệp Xuân | Kiểm soát viên | 15/11/2016 | Cử nhân kinh tế |

## 2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

| STT | Thành viên BKS       | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1   | Ông Nghiêm Ngọc Tiên | 2/2                 | 100%              | 100%             |                         |
| 2   | Bà Nguyễn Thị Khỏe   | 2/2                 | 100%              | 100%             |                         |
| 3   | Bà Trần Diệp Xuân    | 2/2                 | 100%              | 100%             |                         |

## 3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Ban Kiểm soát Công ty thực hiện thường xuyên hoạt động kiểm tra, giám sát các hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc điều hành được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp. Xây dựng chương trình hoạt động các Quý, năm và thực hiện kiểm tra định kỳ theo đúng kế hoạch.

Qua quá trình giám sát, Ban Kiểm soát đánh giá như sau:

### a) Về công tác quản trị của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị (HĐQT) thực hiện đầy đủ chế độ họp định kỳ hàng quý và đột xuất tại trụ sở Công ty, thông qua các kỳ họp, HĐQT đã thực hiện quyền quản lý Công ty trên cơ sở xem xét, thảo luận và biểu quyết các kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và những vấn đề phát sinh, tạo điều kiện cho Ban Tổng giám đốc điều hành, nắm bắt kịp thời. Những vấn đề cấp bách liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng được bàn bạc, thảo luận và quyết định.

- Trong năm qua HĐQT thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn quy định trong điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh, đảm bảo đúng pháp luật và mục tiêu kinh doanh của Công ty.

- HĐQT đã chuẩn bị kỹ càng đầy đủ cả về nội dung, hình thức và đã tổ chức thành công phiên họp thường niên năm 2021 của ĐHCĐ Công ty và chủ trì việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo đúng trình tự, thủ tục của pháp luật. Trình ĐHCĐ thông qua các nội dung, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty và điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, đảm bảo đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

### b) Về công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc và người quản lý khác

Ban Tổng giám đốc đã triển khai đầy đủ, kịp thời các nghị quyết của HĐQT, ĐHCĐ; Chủ động lập kế hoạch trong việc quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động. Có phân công nhiệm vụ điều hành của từng thành viên trong Ban Tổng giám đốc. Ngoài ra Công ty cũng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước và chế độ, chính sách đối với người lao động.

Với nỗ lực của tập thể người lao động, sự chỉ đạo của HĐQT và sự điều hành của Ban Tổng giám đốc đã từng bước khắc phục tồn tại, hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh theo nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng Cổ đông.



Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: Trong năm 2021 HĐQT đã cung cấp đầy đủ thông tin về các nghị quyết, quyết định và các văn bản khác cho Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các cuộc họp của HĐQT, Ban Tổng giám đốc đều mời đại diện Ban kiểm soát tham dự; HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

#### IV. Ban điều hành

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn                                  | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành |
|-----|--------------------------|---------------------|--|--|
| 1   | Ông Nguyễn Văn Quý       | 25/12/1965          | Cử nhân kinh tế                                      | Bổ nhiệm TGD ngày 31/12/2020                       |
| 2   | Ông Trương Hoàng Diệp    | 16/02/1970          | Kỹ sư xây dựng                                       | 15/11/2016   |
| 3   | Ông Võ Hoàng Khương      | 10/01/1982          | Cử nhân công nghệ sinh học - Thạc sỹ quản lý kinh tế | 05/05/2021   |
| 4   | Ông Đào Thiện Duyên      | 10/10/1970          | Cử nhân kinh tế - Thạc sỹ kinh tế                    | Bổ nhiệm lại ngày 01/01/2021                       |

#### V. Kế toán trưởng

| Họ và tên       | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ     | Ngày bổ nhiệm |
|-----------------|---------------------|-----------------------------------|---------------|
| Đào Thiện Duyên | 10/10/1970          | Cử nhân kinh tế - Thạc sỹ kinh tế | 01/01/2021    |

#### VI. Đào tạo về quản trị công ty - Năm 2021:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

- Lớp tập huấn: Cập nhật chính sách mới của Bộ luật lao động, chuẩn hóa các sai phạm về hợp đồng, tối ưu hóa tiền lương năm 2020-2021 và Quản lý sử dụng hóa đơn chứng từ năm 2021.

#### VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: *Chi tiết tại Phụ lục 01*
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *Không có*
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: *Không có*



4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

| TT | Nội dung giao dịch | Đối tác giao dịch                 | Thời điểm giao dịch | Giá trị giao dịch                             | Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/ĐHĐCĐ thông qua         |
|----|--------------------|-----------------------------------|---------------------|---|---|
| 1  | Hợp đồng mua bán   | Công ty Cổ phần BOO nước Trà Vinh | Tháng 08/2021       | Thời hạn 25 năm, giá trị khoảng 1.500 tỷ đồng | Nghị quyết số 47/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/6/2021 của ĐHCĐ Công ty |

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành; *Không có*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác:

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2021)**

- Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *Chi tiết tại Phụ lục 02*
- Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ       |        | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ       |        | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|--------------------------|---------------------------------|--------|----------------------------------|--------|--|
|     |                           |                          | Số cổ phiếu                     | Tỷ lệ  | Số cổ phiếu                      | Tỷ lệ  |  |
| 1   | Đào Thiện Duyên           | Kế toán trưởng           | - Cổ phần cá nhân sở hữu: 9.600 | 0,051% | - Cổ phần cá nhân sở hữu: 14.900 | 0,102% | Mua 5.300 CP để tăng tỷ lệ nắm giữ                 |

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác:** *Không có.*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, TK.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



**Trương Công Chiêm**



## DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

(Kèm theo Báo cáo số : 13/BC-HĐQT-TK ngày 10 tháng 01 năm 2022)

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty (nếu có)     | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do                                      | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|---------------------|----------------------------------|---|---|--|-----------------------------------|
| 1   | Trương Công Chiêm   | Chủ tịch HĐQT                    | 15/11/2016                              |   |  | DN và NNB của DN                  |
| 2   | Nguyễn Văn Quý      | Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc  | 15/11/2016                              |   |  | DN và NNB của DN                  |
| 3   | Trương Hoàng Diệp   | Thành viên HĐQT - Phó TGD        | 15/11/2016                              |   |  | DN và NNB của DN                  |
| 4   | Huỳnh Văn Nhân      | Thành viên HĐQT                  | 15/11/2016                              |   |  | DN và NNB của DN                  |
| 5   | Võ Hoàng Khương     | Thành viên HĐQT - Phó TGD        | 18/06/2020                              |   | Được bầu vào làm TV HĐQT từ ngày 18/6/2020 | DN và NNB của DN                  |
| 6   | Đào Thiện Duyên     | Kế toán trưởng                   | 01/01/2021                              |   |  | DN và NNB của DN                  |
| 7   | Nghiêm Ngọc Tiên    | Trưởng BKS                       | 15/11/2016                              |   |  | DN và NNB của DN                  |
| 8   | Trần Diệp Xuân      | Kiểm soát viên                   | 15/11/2016                              |   |  | DN và NNB của DN                  |
| 9   | Nguyễn Thị Khỏe     | Kiểm soát viên                   | 28/06/2018                              |   |  | DN và NNB của DN                  |
| 10  | Đặng Thị Bích Thủy  | Trợ lý Chủ tịch kiêm Thư ký HĐQT | 15/05/2018                              |   |  | DN và NNB của DN                  |



**DANH SÁCH VỀ NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

(Kèm theo Báo cáo số: 13 /BC-HĐQT-TK ngày 10 tháng 01 năm 2022)

| STT      | Họ tên                   | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)           | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ   | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ  | Ghi chú             |
|----------|--------------------------|--|--|--|--------------------------------|---------------------|
| <b>1</b> | <b>Trương Công Chiêm</b> |  | <b>Chủ tịch HĐQT</b>                   | <b>- Cổ phần đại diện UBND tỉnh Trà Vinh: 3.649.465</b>  | <b>25,00%</b>                  | <b>Người nội bộ</b> |
| 1.1      | Huỳnh Thị Là             |  |  | 0  | 0%                             | Mẹ đẻ               |
| 1.2      | Nguyễn Văn Cách          |  |  | 0  | 0%                             | Bố vợ               |
| 1.3      | Nguyễn Thị Hoàng         |  |  | 0  | 0%                             | Vợ                  |
| 1.4      | Trương Hoàng Duy         |  |  | 0  | 0%                             | Con ruột            |
| 1.5      | Trương Hoàng Nhân        |  |  | 0  | 0%                             | Con ruột            |
| 1.6      | Trương Văn Liêm          |  |  | 0  | 0%                             | Anh ruột            |
| 1.7      | Trương Văn Đăng          |  |  | 0  | 0%                             | Em ruột             |
| 1.8      | Trần Thị Thi             |  |  | 0  | 0%                             | Em dâu              |
| 1.9      | Trương Thị Thu           |  |  | 0  | 0%                             | Em ruột             |
| <b>2</b> | <b>Nguyễn Văn Quý</b>    |  | <b>Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc</b> | <b>- Cổ phần đại diện UBND tỉnh Trà Vinh: 3.357.508</b><br><b>- Cổ phần cá nhân sở hữu: 12.600</b> | <b>23,00%</b><br><b>0,086%</b> | <b>Người nội bộ</b> |
| 2.1      | Cao Văn Bé               |  |  | 0  | 0%                             | Bố vợ               |
| 2.2      | Nguyễn Thị Bạch Huệ      |  |  | 0  | 0%                             | Mẹ vợ               |
| 2.3      | Cao Thị Bích Vân         |  |  | 0  | 0%                             | Vợ                  |
| 2.4      | Nguyễn Ngọc Linh         |  |  | 0  | 0%                             | Con                 |
| 2.5      | Nguyễn Phương Bình       |  |  | 0  | 0%                             | Con                 |
| 2.6      | Nguyễn Thị Kim Hoa       |  |  | 0  | 0%                             | Chị ruột            |
| 2.7      | Ngô Văn Bon              |  |  | 0  | 0%                             | Anh rể              |
| 2.8      | Nguyễn Thị Dung          |  |  | 0  | 0%                             | Chị ruột            |
| 2.9      | Phạm Văn Ân              |  |  | 0  | 0%                             | Anh rể              |
| 2.10     | Nguyễn Thị Phụng         |  |  | 0  | 0%                             | Chị ruột            |
| 2.11     | Nguyễn Thanh Long        |  |  | 0  | 0%                             | Anh ruột            |
| 2.12     | Nguyễn Thị Đẹp           |  |  | 0  | 0%                             | Em ruột             |



| STT  | Họ tên               | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)        | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ  | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú      |
|------|----------------------|--|-------------------------------------|---|-------------------------------|--------------|
| 2.13 | Nguyễn Thành Thức    |  |                                     | 0   | 0%                            | Em ruột      |
| 2.14 | Lê Bích Thủy         |  |                                     | 0   | 0%                            | Em dâu       |
| 2.15 | Nguyễn Thị Kim Anh   |  |                                     | 0   | 0%                            | Em ruột      |
| 2.16 | Trần Huỳnh Ngô       |  |                                     | Cá nhân sở hữu: 500   | 0,003%                        | Em rể        |
| 3    | Trương Hoàng Diệp    |  | Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc | - Cổ phần đại diện UBND tỉnh Trà Vinh: 2.531.051                      | 17,34%                        | Người nội bộ |
|      |                      |  |                                     | - Cổ phần cá nhân sở hữu: 2.100                                       | 0,014%                        |              |
| 3.1  | Lê Thị Tư            |  |                                     | 0   | 0%                            | Mẹ vợ        |
| 3.2  | Võ Thị Xuân Mai      |  |                                     | 0   | 0%                            | Vợ           |
| 3.3  | Trương Nguyên Đạt    |  |                                     | 0   | 0%                            | Con ruột     |
| 3.4  | Trương Thảo Nguyên   |  |                                     | 0   | 0%                            | Con ruột     |
| 3.5  | Trương Diệp Hoàng    |  |                                     | 0   | 0%                            | Em ruột      |
| 3.6  | Trương Mạnh Hùng     |  |                                     | 0   | 0%                            | Em ruột      |
| 3.7  | Trương Thị Hồng Yến  |  |                                     | 0   | 0%                            | Em ruột      |
| 3.8  | Nguyễn Văn Vững      |  |                                     | 0   | 0%                            | Anh rể       |
| 3.9  | Đặng Đình Vũ         |  |                                     | 0   | 0%                            | Em rể        |
| 3.10 | Trịnh Thị Xuân Hà    |  |                                     | 0   | 0%                            | Em dâu       |
| 3.11 | Nguyễn Thị Kiều Oanh |  |                                     | 0   | 0%                            | Em dâu       |
| 4    | Huỳnh Văn Nhân       |  | Thành viên HĐQT                     | - Cổ phần đại diện Công ty CP Nước và môi trường Đồng Bằng: 1.459.854 | 10,00%                        | Người nội bộ |
| 4.1  | Lương Thị Cẩm Dân    |  |                                     | 0   | 0%                            | Vợ           |
| 4.2  | Huỳnh Quang Khôi     |  |                                     | 0   | 0%                            | Con          |
| 4.3  | Huỳnh Thị Ngọc Thanh |  |                                     | 0   | 0%                            | Con          |
| 5    | Võ Hoàng Khương      |  | Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc | - Cổ phần đại diện UBND tỉnh Trà Vinh: 2.481.636                      | 17,00%                        | Người nội bộ |
|      |                      |  |                                     | - Cổ phần cá nhân sở hữu: 12.700 CP                                   | 0,087%                        |              |
| 5.1  | Võ Thái Bày          |  |                                     | 0   | 0%                            | Bố đẻ        |
| 5.2  | Nguyễn Thị Hiệp      |  |                                     | 0   | 0%                            | Mẹ đẻ        |

21001  
CÔNG  
CỔ PHẦN  
THỎA  
RÀ V  
/INH.



| STT      | Họ tên                  | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ                 | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú             |
|----------|-------------------------|--|------------------------------|--|-------------------------------|---------------------|
| 5.3      | Trần Thị Mộng Thu       |  |                              | 0  | 0%                            | Mẹ vợ               |
| 5.4      | Quách Trần Hoàng Quý    |  |                              | 0  | 0%                            | Vợ                  |
| 5.5      | Võ Hoàng Nam            |  |                              | 0  | 0%                            | Anh                 |
| 5.6      | Võ Hoàng Châu           |  |                              | 0  | 0%                            | Em                  |
| 5.7      | Nguyễn Thị Cẩm Giang    |  |                              | 0  | 0%                            | Chị dâu             |
| 5.8      | Tổng Mỹ Phương          |  |                              | 0  | 0%                            | Em dâu              |
| <b>6</b> | <b>Đào Thiện Duyên</b>  |  | <b>Kế toán trưởng</b>        | <b>- Cổ phần cá nhân sở hữu: 14.900 CP</b> | <b>0,102%</b>                 |                     |
| 6.1      | Nguyễn Thị Sen          |  |                              | 0  | 0%                            | Mẹ Vợ               |
| 6.2      | Đào Phú Vinh            |  |                              | - Cổ phần cá nhân 1.400                    | 0,0095%                       | Anh ruột            |
| 6.3      | Đào Quốc Hiệp           |  |                              | - Cổ phần cá nhân 1.700                    | 0,0116%                       | Em ruột             |
| 6.4      | Đặng Bích Dung          |  |                              | 0  | 0%                            | Vợ                  |
| 6.5      | Đào Mạnh Hùng           |  |                              | 0  | 0%                            | Con ruột            |
| 6.6      | Đào Tiến Dũng           |  |                              | 0  | 0%                            | Con ruột            |
| 6.7      | Nguyễn Thị Thuyết       |  |                              | 0  | 0%                            | Chị dâu             |
| 6.8      | Đào Đức Long            |  |                              | 0  | 0%                            | Anh ruột            |
| 6.9      | Đào Thị Trọng           |  |                              | 0  | 0%                            | Chị ruột            |
| 6.10     | Đào Công Đức            |  |                              | 0  | 0%                            | Anh ruột            |
| 6.11     | Đào Thị Mộng Hoàng      |  |                              | 0  | 0%                            | Chị ruột            |
| 6.12     | Đào Thị Trân Châu       |  |                              | 0  | 0%                            | Em ruột             |
| 6.13     | Đào Phước Hương         |  |                              | 0  | 0%                            | Em ruột             |
| 6.14     | Lâm Thị Kiều Ngoan      |  |                              | 0  | 0%                            | Em dâu              |
| 6.15     | Nguyễn Văn Ánh          |  |                              | 0  | 0%                            | Anh rể              |
| <b>7</b> | <b>Nghiêm Ngọc Tiên</b> |  | <b>Trưởng BKS</b>            | <b>0</b>                                   | <b>0%</b>                     | <b>Người nội bộ</b> |
| 7.1      | Võ Thị Thọ              |  |                              | 0  | 0%                            | Mẹ đẻ               |
| 7.2      | Ngô Thị Cẩm             |  |                              | 0  | 0%                            | Mẹ vợ               |
| 7.3      | Huỳnh Thị Đẹp           |  |                              | 0  | 0%                            | Vợ                  |
| 7.4      | Nghiêm Ngọc Ngân        |  |                              | 0  | 0%                            | Con                 |
| 7.5      | Nghiêm Ngọc Hân         |  |                              | 0  | 0%                            | Con                 |
| 7.6      | Nghiêm Thị Ánh Tuyết    |  |                              | 0  | 0%                            | Chị ruột            |

195,  
3 TY  
I AN  
T NI  
INH  
T.T



| STT      | Họ tên                 | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ           | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú             |
|----------|------------------------|--|------------------------------|--------------------------------------|-------------------------------|---------------------|
| 7.7      | Nghiêm Văn Long        |  |                              | 0                                    | 0%                            | Em ruột             |
| 7.8      | Châu Văn Tú            |  |                              | 0                                    | 0%                            | Anh rể              |
| 7.9      | Thạch Thị Tha Quy      |  |                              | 0                                    | 0%                            | Em dâu              |
| <b>8</b> | <b>Trần Diệp Xuân</b>  |  | <b>Kiểm soát viên</b>        | <b>0</b>                             | <b>0%</b>                     | <b>Người nội bộ</b> |
| 8.1      | Trần Hữu Nghĩa         |  |                              | 0                                    | 0%                            | Bố đẻ               |
| 8.2      | Diệp Ngọc Hương        |  |                              | 0                                    | 0%                            | Mẹ đẻ               |
| 8.3      | Nguyễn Thành Tài       |  |                              | 0                                    | 0%                            | Bố chồng            |
| 8.4      | Huỳnh Thị Hồng Hạnh    |  |                              | 0                                    | 0%                            | Mẹ chồng            |
| 8.5      | Nguyễn Thanh Hiệp      |  |                              | 0                                    | 0%                            | Chồng               |
| 8.6      | Nguyễn Diệp Bảo Ngọc   |  |                              | 0                                    | 0%                            | Con                 |
| 8.7      | Nguyễn Diệp Thiên Phúc |  |                              | 0                                    | 0%                            | Con                 |
| 8.8      | Trần Diệp Khanh        |  |                              | 0                                    | 0%                            | Em ruột             |
| 8.9      | Dương Anh Thư          |  |                              | 0                                    | 0%                            | Em dâu              |
| <b>9</b> | <b>Nguyễn Thị Khỏe</b> |  | <b>Kiểm soát viên</b>        | <b>Cá nhân sở hữu: 1.300 cổ phần</b> | <b>0,009%</b>                 | <b>Người nội bộ</b> |
| 9.1      | Lê Thị Năm             |  |                              | 0                                    | 0%                            | Mẹ đẻ               |
| 9.2      | Nguyễn Văn Xuân        |  |                              | 0                                    | 0%                            | Anh ruột            |
| 9.3      | Nguyễn Thị Dương       |  |                              | 0                                    | 0%                            | Chị ruột            |
| 9.4      | Nguyễn Thị Ván         |  |                              | 0                                    | 0%                            | Chị ruột            |
| 9.5      | Nguyễn Văn Đê          |  |                              | 0                                    | 0%                            | Anh ruột            |
| 9.6      | Nguyễn Thị Cờ          |  |                              | 0                                    | 0%                            | Chị ruột            |
| 9.7      | Nguyễn Thành Lọng      |  |                              | 0                                    | 0%                            | Anh ruột            |
| 9.8      | Nguyễn Thị Nhứt        |  |                              | 0                                    | 0%                            | Chị ruột            |
| 9.9      | Nguyễn Văn Mãi         |  |                              | 0                                    | 0%                            | Em ruột             |
| 9.10     | Nguyễn Thị Thanh       |  |                              | 0                                    | 0%                            | Chị dâu             |
| 9.11     | Nguyễn Văn Lô Em       |  |                              | 0                                    | 0%                            | Anh rể              |
| 9.12     | Phạm Thành Long        |  |                              | 0                                    | 0%                            | Anh rể              |
| 9.13     | Mai Thị Sương          |  |                              | 0                                    | 0%                            | Chị dâu             |
| 9.14     | Ngô Văn Trung          |  |                              | 0                                    | 0%                            | Anh rể              |



| STT       | Họ tên                    | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)            | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ           | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú             |
|-----------|---------------------------|--|---|--------------------------------------|-------------------------------|---------------------|
| 9.15      | Nguyễn Thị Âm             |  |   | 0                                    | 0%                            | Chị dâu             |
| 9.16      | Trần Văn Hoành            |  |   | 0                                    | 0%                            | Anh rể              |
| 9.17      | Nguyễn Thị Trúc Thư       |  |   | 0                                    | 0%                            | Em dâu              |
| 9.18      | Hồng Thanh Tâm            |  |   | 0                                    | 0%                            | Chồng               |
| 9.19      | Hồng Tiến Đạt             |  |   | 0                                    | 0%                            | Con                 |
| 9.20      | Hồng Ngọc Minh            |  |   | 0                                    | 0%                            | Con                 |
| 9.21      | Hồng Kim Minh             |  |   | 0                                    | 0%                            | Con                 |
| <b>10</b> | <b>Đặng Thị Bích Thủy</b> |  | <b>Trợ lý Chủ tịch kiêm Thư ký HĐQT</b> | <b>Cá nhân sở hữu: 1.800 cổ phần</b> | <b>0,012%</b>                 | <b>Người nội bộ</b> |
| 10.1      | Đặng Dẫn                  |  |   | 0                                    | 0%                            | Bố đẻ               |
| 10.2      | Đặng Thị My               |  |   | 0                                    | 0%                            | Mẹ đẻ               |
| 10.3      | Nguyễn Hồng Vân           |  |   | 0                                    | 0%                            | Bố chồng            |
| 10.4      | Nguyễn Thanh Sơn          |  | Kỹ thuật viên                           | Cá nhân sở hữu: 2200                 | 0,015%                        | Chồng               |
| 10.5      | Đặng Công An              |  |   | 0                                    | 0%                            | Em ruột             |
| 10.6      | Đặng Thị Chi              |  |   | 0                                    | 0%                            | Em ruột             |
| 10.7      | Nguyễn Văn Dũng           |  |   | 0                                    | 0%                            | Em rể               |
| 10.8      | Đặng Thị Bích Ngọc        |  |   | 0                                    | 0%                            | Em ruột             |
| 10.9      | Võ Văn Minh               |  |   | 0                                    | 0%                            | Em rể               |

T.C.P. HN

*bll*